

BÁO CÁO TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ
(Dạng đầy đủ)

Quý.... năm

Tại ngàythángnăm

DVT: triệu đồng VN

TT	Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	Số cuối quý	Số đầu năm
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
A	Tài sản				
I	Tiền mặt và chứng từ có giá trị ngoại tệ	100	1		
	...(^^^)				
	TỔNG TÀI SẢN CÓ				
B	NỢ PHẢI TRẢ VÀ VỐN CHỦ SỞ HỮU				
I	Các khoản nợ Chính phủ và NHNN	510	10		
	...(^^^)				
VII	Vốn chủ sở hữu	700	17		
	...(^^^)				
6	Kết quả hoạt động chưa phân phối kỳ này (*)	760	18	Chênh lệch TK loại 7 trừ (-) TK loại 8 (Nếu chênh lệch âm thì ghi bằng số âm)	
	(^^^)				

NGƯỜI LẬP BIỂU
(Ký, họ tên)

KẾ TOÁN TRƯỞNG
(Ký, họ tên)

....., ngày.... tháng.... năm.....
TỔNG GIÁM ĐỐC
(Ký, họ tên, đóng dấu)

Ghi chú:

- + (^) nội dung và mã số này trên báo cáo tài chính giữa niên độ dạng đầy đủ tương tự như các chỉ tiêu của Báo cáo tình hình tài chính năm - mẫu số B01/NHPT.
- + Các chỉ tiêu ngoại bảng trên báo cáo tài chính giữa niên độ dạng đầy đủ tương tự như các chỉ tiêu ngoại bảng của Báo cáo tình hình tài chính năm - mẫu số B01/NHPT.
- + Mẫu này sử dụng cho báo cáo quý.
- + Chỉ tiêu nào không phát sinh thì không phải trình bày trên báo cáo.